

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Chí T, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, là người đại diện theo ủy quyền, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Nguyễn N – Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện N, có mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Đình H – Chủ tịch, là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng - Phát triển quỹ đất huyện N; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Duy Đ, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách, là người đại diện theo pháp luật, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Phan Thị H1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện

Vợ chồng ông Trần Quốc L- bà Phan Thị H1 được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 299308 ngày 12/11/2015, đối với thửa 447, tờ bản đồ 12 tại thôn M, xã Q, huyện N, diện tích đất 317,5m² (gồm 200m² đất ONT và 117,5m² đất trồng cây hằng năm khác thời hạn sử dụng đến ngày 01/07/2064).

Ngày 28/6/2021, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N ban hành quyết định số 1451/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 200m² đất ở của ông L bà H1 để thực hiện dự án xây dựng công trình đường D Q- Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N (Sau đây gọi tắt là: Dự án đường dây 500 KV).

Ngày 06/10/2021, UBND huyện nông S1 ban hành quyết định số 5943/QĐ-UBND thay thế quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 28/6/2021, đồng thời ban hành quyết định số 5948/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông L, bà H1 để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường dây

500Kv. Theo đó ông L, bà H1 bị thu hồi 200m² đất ở, đối với diện tích đất trồng cây hằng năm khác không bị thu hồi nhưng được bồi thường 80% và hỗ trợ 20% giá trị quyền sử dụng đất. Tổng số tiền ông L, bà H1 được bồi thường hỗ trợ là 568.120.178 đồng, gồm: Bồi thường về đất: 18.817.500 đồng, bồi thường về vật kiến trúc: 294.992.354 đồng, chính sách hỗ trợ: 244.310.324 đồng (*Hỗ trợ hỗ trợ tái định cư: 186.000.000 đồng do ông L, bà H1 tự lo chỗ ở và các khoản hỗ trợ khác: 58.310.324 đồng*). Ngoài ra, tại thời điểm kiểm kê bồi thường thì trên thửa đất 447 của ông L, bà H1 còn có 02 ngôi nhà do ông L, bà H1 xây dựng nhưng chưa hoàn thiện không được bồi thường.

Sau khi giải phóng mặt bằng, ông L, bà H1 đến khu vực Dương C, thôn M, xã N, huyện N xây dựng quán trên diện tích đất 638m², tờ bản đồ số 12, xã N. Ngày 24/12/2021 Chủ tịch UBND xã N, huyện N ban hành quyết định số 1199/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L về hành vi “Chiếm đất chưa sử dụng tại nông thôn”.

Ông L không đồng ý với quyết định thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư của U S1 cũng như quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND xã N, huyện N vì cho rằng ngoài ngôi nhà ông L xây dựng năm 2015 được bồi thường thì tại thời điểm kiểm kê bồi thường trên thửa đất 447 của ông L, bà H1 còn có 02 ngôi nhà do ông L, bà H1 xây dựng trước thời điểm có thông báo thu hồi đất nhưng không được bồi thường, gia đình ông bị thu hồi hết đất ở nhưng không bố trí đất ở tái định cư là không đúng quy định của pháp luật, việc xử phạt vi phạm hành chính về việc xây dựng trái phép là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Do đó, ngày 19/7/2022 ông Trần Quốc L khởi kiện yêu cầu TAND tỉnh Quảng Nam giải quyết: Huỷ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND huyện N về việc thu hồi đất xây dựng công trình đường dây 500kV Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N, địa điểm xã N, huyện N; Huỷ Quyết định số 5943/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND huyện N về việc thu hồi đất xây dựng công trình đường dây 500kV Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N, địa điểm xã N, huyện N; Huỷ Quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Trần Quốc L để GPMB thực hiện dự án đường dây 500kV Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N, địa điểm xã N, huyện N; Huỷ Quyết định số 1199/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND xã N về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Buộc UBND huyện N ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất 317,5m² tại thửa đất 447, tờ bản đồ 12, địa chỉ: thôn M, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Trần Quốc L theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 06/6/2023, ông Trần Quốc L có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 1199/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND xã N.

*Người bị kiện UBND huyện N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L về việc yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ số 5943/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 và số 5948/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND huyện N, vì: Ông L, bà H1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 317,5m² (gồm 200m² đất ở tại nông thôn và đất trồng cây hàng năm khác 117,5m²). Toàn bộ diện tích đất này bị ảnh hưởng bởi hành lang tuyến của Dự án đường dây 500kv. UBND huyện N chỉ thu hồi 200m² đất ở của ông L bà H1 và đã bồi thường, hỗ trợ 100% giá trị quyền sử dụng đất theo giá đất cụ thể. Đối với diện tích 117,5m² đất trồng cây hàng năm khác cùng thửa với đất ở của ông L bà H1 không bị thu hồi nhưng được bồi thường 80% giá trị quyền sử dụng đất do hạn chế khả năng sử dụng đất, đồng thời diện tích đất này còn được hỗ trợ 20% giá trị quyền sử dụng đất theo công văn số 5130/UBND- KTTH ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh Q. Như vậy về đất ông L, bà H1 được bồi thường, hỗ trợ 100% giá trị quyền sử dụng đất theo giá đất cụ thể. Về nhà cửa, vật kiến trúc ông L, bà H1 được bồi thường 100% giá trị xây mới theo đơn giá quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Q đối với 01 ngôi nhà ở (G *khối nhà trệt*), chuồng chăn nuôi, các công trình vệ sinh vật kiến trúc khác xây dựng vào năm 2015. Riêng đối với 02 ngôi nhà cấp 4 ông L xây dựng vào năm 2018 sau khi có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện N đã được UBND tỉnh Q phê duyệt, vi phạm quy định tại Điều 12, Điều 49, Điều 62, Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 nên không được bồi thường. Về bố trí đất ở tái định cư, do trong quá trình thực hiện việc bồi thường, tái định cư, tại biên bản lấy ý kiến về tái định cư ngày 04/6/2020 thì ông L đã có ý kiến tự lo chỗ ở, không yêu cầu được bố trí đất ở tái định cư. Do đó, UBND huyện N đã không bố trí tái định cư cho ông L, bà H1 mà hỗ trợ tiền tái định cư. Như vậy, Quyết định số 5943/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 và Quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND huyện N đã thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ đối với ông L, bà H1 là đúng theo quy định của pháp luật.

* Người bị kiện Chủ tịch UBND xã N, huyện N đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1199/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND xã N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 156/2023/HC-ST ngày 17/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc L về yêu cầu hủy cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1199/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện N.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 115; Điều 116; khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính

năm 2015; khoản 1 Điều 16, khoản 2 Điều 49, Điều 62, Điều 63, điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 75, Điều 79, khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 51 Luật điện lực; khoản 1, 2 Điều 17, khoản 4 Điều 56 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc L về việc:

Yêu cầu hủy Quyết định số 5943/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi đất xây dựng công trình đường dây 500kV Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N;

Yêu cầu hủy quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Trần Quốc L để GPMB thực hiện dự án đường D Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N;

Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất 317,5m² tại thửa đất 447, tờ bản đồ 12, địa chỉ: thôn M, xã Q (N là xã ninh P), huyện N, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Trần Quốc L theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 26/9/2023, người khởi kiện – ông Trần Quốc L (Người khởi kiện) kháng cáo đề nghị sửa Bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông:

Tại phiên tòa: Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị sửa Bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện, hủy các Quyết định: Quyết định số 5943/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi đất xây dựng công trình đường dây 500kV Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N; Quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Trần Quốc L để GPMB thực hiện dự án đường D Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N và buộc Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất 317,5m² tại thửa đất 447, tờ bản đồ 12, địa chỉ: thôn M, xã Q (N là xã ninh P), huyện N, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Trần Quốc L. Người bị kiện và Người bảo vệ quyền lợi cho N1 bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 156/2023/HC-ST ngày 17/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Sau khi nghe: Người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Phiên tòa phúc thẩm được triệu tập lần thứ hai, người kháng cáo có mặt tại phiên tòa; Người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo vắng mặt lần thứ hai, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện – ông Trần Quốc L đề nghị sửa Bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện, hủy các Quyết định: Quyết định số 5943/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi đất xây dựng công trình đường dây 500kV Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N; Quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Trần Quốc L để GPMB thực hiện dự án đường D Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N và buộc Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất 317,5m² tại thửa đất 447, tờ bản đồ 12, địa chỉ: thôn M, xã Q (N là xã ninh P), huyện N, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Trần Quốc L thì thấy:

[2.1]. Để thực hiện dự án xây dựng công trình đường dây 500kV Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N (*Sau đây gọi tắt là: Dự án đường dây 500kV đoạn tuyến qua huyện N*), ngày 14/9/2020 UBND huyện N ban hành Thông báo thu hồi đất đối với diện tích 200m² đất ở tại nông thôn của ông L, bà H1. Ngày 06/10/2021, UBND huyện N ban hành quyết định số 5943/QĐ-UBND về việc thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục quy định tại quy định tại Điều 62, Điều 63, điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2]. Về việc bồi thường đất: Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và sự thừa nhận của các đương sự thì toàn bộ diện tích đất 317,5m² (gồm 200m² đất ONT và 117,5m² đất trồng cây HNK thời hạn sử dụng đến ngày 01/07/2064) bị ảnh hưởng bởi hành lang tuyến của Dự án đường dây 500kv. UBND huyện N thu hồi 200m² đất ở của ông L, bà H1 và đã bồi thường, hỗ trợ 100% giá trị quyền sử dụng đất theo giá đất cụ thể. Đối với diện tích 117,5m² đất trồng cây hằng năm khác cùng thửa với đất ở của ông L, bà H1 UBND huyện N không thu hồi nhưng bồi thường 80% giá trị quyền sử dụng đất do hạn chế khả năng sử dụng đất, đồng thời diện tích đất này còn được hỗ trợ 20% giá trị quyền sử dụng đất theo công văn số 5130/UBND- KTTH ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh Q. Như vậy về đất ông L, bà H1 được bồi thường, hỗ trợ 100% giá trị quyền sử dụng đất theo giá đất

cụ thể là đảm bảo quyền lợi của ông L, bà H1 đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tại Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 05/9/2018 về phạm vi ảnh hưởng hành lang an toàn tuyến điện theo hiện trạng sử dụng đất thì diện tích đất ông L, bà H1 bị ảnh hưởng là 640,2m². Theo mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính số 01- 2023 kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/3/2023 của Toà án do Văn phòng Đ1 duyệt ngày 31/5/2023 và Theo sơ đồ chồng ghép giữa sơ đồ hiện trạng sử dụng đất bị ảnh hưởng, sơ đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và phạm vi diện tích đất được cấp giấy chứng nhận (BL 263), do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện N cung cấp thì trong diện tích 640,2m² bị ảnh hưởng bởi hành lang tuyến điện có 317,5m² đã cấp Giấy chứng nhận cho ông L, bà H1, 194,9m² đất nằm trong chỉ giới quy hoạch giao thông và 127,8m² theo UBND huyện N tại Văn bản số 606/UBND –NC ngày 16/8/2023 là diện tích đất công ích do UBND xã Q (Nay là xã N) quản lý, ông L bà H1 không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất 127,8m² này. Vì vậy, UBND huyện N chỉ bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 317,5m² ông L, bà H1 đã được cấp giấy chứng nhận là đúng quy định tại Điều 75, 79 Luật đất đai 2013.

[2.3]. Về bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc: Căn cứ theo biên bản tính giá trị bồi thường thì ông L, bà H1 được bồi thường 100% giá trị xây mới theo đơn giá quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Q đối với 01 ngôi nhà ở (*G khối nhà trệt*), chuồng chăn nuôi, các công trình vệ sinh vật kiến trúc khác xây dựng vào năm 2015. Ngoài ra, căn cứ theo Biên bản kiểm kê thì trên thửa đất 447 của ông L, bà H1 còn có 02 ngôi nhà do ông L, bà H1 xây dựng nhưng chưa hoàn thiện không được bồi thường vì: Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Toà án ngày 28/3/2023 thì tổng diện tích xây dựng của 02 ngôi nhà ông L, bà H1 chưa được bồi thường là 310,3m² (Lớn hơn diện tích xây dựng khi điều tra nhà ở, vật kiến trúc ngày 05/9/2018). Như vậy thời điểm xây dựng 02 ngôi nhà của ông L được xác định sau ngày 05/9/2018 tức sau khi kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện N được phê duyệt theo Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh Q đã được thông báo công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện N tại Thông báo số 60/TB-UBND ngày 06//6/2018. Khoản 2 Điều 49 Luật đất đai quy định về việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất “*Trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.*”

Trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất trong khu vực phải chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo kế hoạch được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm; nếu người sử dụng đất có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải được cơ quan

Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật”. Ngoài ra, theo kết quả thẩm định tại chỗ thì ông L xây dựng 02 ngôi nhà có một phần diện tích nằm trong diện tích đất trồng cây hằng năm, đất quy hoạch giao thông. Do đó, việc xây dựng 02 ngôi nhà của ông L, bà H1 là trái với quy định của pháp luật nên không được bồi thường là có căn cứ. Khi thực hiện việc xây dựng, theo sự thừa nhận của ông L thì ông L không báo cáo với UBND xã N để theo dõi, quản lý là vi phạm điểm 1 khoản 2 Điều 89 Luật xây dựng 2014. Như vậy, 02 ngôi nhà ông L xây dựng sau khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm của huyện N đã được UBND tỉnh Q phê duyệt, vi phạm quy định tại Điều 12, Điều 49, Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 nên không được bồi thường. Do đó, UBND huyện N không thực hiện việc bồi thường đối với 02 ngôi nhà có tổng diện tích 310,3m² ông L, bà H1 xây dựng sau khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm của huyện N, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.4]. Về bố trí đất ở tái định cư: Trong quá trình thực hiện việc bồi thường, tái định cư, tại Biên bản lấy ý kiến về tái định cư ngày 04/6/2020 thì ông L đã có ý kiến tự lo chỗ ở, không yêu cầu được bố trí đất ở tái định cư. Do đó, UBND huyện N đã không bố trí đất ở tái định cư (Không bồi thường bằng đất ở) cho ông L, bà H1 mà hỗ trợ tiền tái định cư với số tiền 186.000.000 đồng và bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất ở bị thu hồi, là đúng yêu cầu của ông L và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Bản án hành chính sơ thẩm số 156/2023/HC-ST ngày 17/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc L là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện kháng cáo yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của Người khởi kiện. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 156/2023/HC-ST ngày 17/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

[4]. Án phí hành chính phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Quốc L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Trần Quốc L. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 156/2023/HC-ST ngày 17/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 16, khoản 2 Điều 49, Điều 62, Điều 63, điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 75, Điều 79, khoản 2 Điều 92 Luật Đất

đai năm 2013; khoản 3 Điều 51 Luật điện lực; khoản 1, 2 Điều 17, khoản 4 Điều 56 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc L về việc:

Yêu cầu hủy Quyết định số 5943/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi đất xây dựng công trình đường dây 500kV Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N;

Yêu cầu hủy quyết định số 5948/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Trần Quốc L để GPMB thực hiện dự án đường D Q – Dốc Sỏi, đoạn tuyến qua huyện N;

Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất 317,5m² tại thửa đất 447, tờ bản đồ 12, địa chỉ: thôn M, xã Q (N là xã ninh P), huyện N, tỉnh Quảng Nam cho hộ ông Trần Quốc L theo đúng quy định của pháp luật.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Quốc L phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000575 ngày 09/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. Án phí hành chính sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 156/2023/HC-ST ngày 17/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam ;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSPA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến